

Liễu Phàm Tứ Huấn
Tập 12
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyên ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian: 18.04.2001
Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng
Thâm Quyển_ Trung Quốc

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Mời xem đoạn văn bên dưới: “Ngô bối thân vi phạm lưu, quá ác vị tập, nhi hồi tư vãng sự, thường nhược bất kiến, kỳ hữu quá giả, tâm thô nhi nhân ề dã”. Đến đoạn này, sau khi đưa ra ví dụ, bây giờ mới chính thức nói. Chúng ta thân là phạm phu, lỗi lầm và ác nghiệp quá nhiều. “Vị tập” là ví dụ, giống như kim đâm vậy, tụ tập tại một nơi. “Nhi hồi tư vãng sự”, chúng ta nghĩ lại ngày xưa, thường thường giống như “bất kiến hữu kỳ quá giả”, không cảm nhận được mình có sai lầm gì. Thông thường chúng ta nói: tôi không có tội gì lớn, tôi không có lỗi lầm gì. Điều này đối với bản thân chúng ta, cũng thường có cảm nhận này, đây là nguyên nhân gì? Vì tâm quá thô thiển, mê muội không nhận ra lỗi lầm của mình. Cho nên thực tế mà nói Cự Bá Ngọc, là tấm gương rất tốt của chúng ta.

Đoạn văn bên dưới nói với chúng ta, ác nghiệp cũng có điềm báo: “nhiên nhân chi quá ác, thâm trọng giả”, trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng sâu nặng. Nghiệp chướng quá nặng, nhất định có điềm báo không tốt.

“Diệc hữu hiệu nghiệm, hoặc tâm thần hôn tắc, chuyển đầu tức vọng”. Chúng ta quan sát tường tận những người xung quanh, có khi chúng ta phát hiện, người này rất hay quên, hồ đồ, đần độn. Nói với họ chuyện gì họ quên rất nhanh.

“Hoặc vô sự nhi thường phiền não”, những vấn đề này chúng ta thử nghĩ xem, bản thân mình có chẳng? Khi không có việc gì, khi không có ai gây rắc rối, cũng tự sanh phiền não, chỉ cần bình tĩnh quan sát là có thể phát hiện.

“Hoặc kiến quân tử, nhi noãn nhiên tiêu tự”, đây là sợ gặp chính nhân quân tử, gặp chính nhân quân tử, bản thân cảm thấy rất khó chịu. Hiện tượng này, nói thực thì vẫn còn cứu vãn, vì sao vậy? Vì họ còn có tâm hổ thẹn.

“Hoặc văn chánh luận nhi bất lạc”, không vui khi nghe người khác nói lời đúng đắn, vì sao vậy? Vì bản thân tạo ác đa đoan, dưỡng thành tập khí ác, nghe lời đúng hoàn toàn tương phản với những gì mình làm, không thích nghe những lời nói đó.

“Hoặc thí huệ nhi nhân phản oán”, chúng ta bố thí, lấy lễ vật tặng người, người ta còn oán. Trong tình huống họ không thể không nhận, ví dụ họ chịu lạnh, chịu đói, khi đói lạnh bức bách, chúng ta tặng cho họ một ít áo quần hay thức ăn, đương nhiên họ nhận. Sau khi nhận họ không cảm kích, trái lại còn oán hận, có tình hình này. Trong thế gian hiện nay rất thường gặp, đây đều là điềm báo ác nghiệp sâu nặng, chúng ta phải thường suy nghĩ.

“Hoặc dạ mộng điên đảo”, buổi tối gặp ác mộng, gặp ác mộng chắc chắn không phải điềm tốt. Bản thân nhất định phải cảnh giác, do lỗi lầm ác nghiệp rất nặng, nên buổi tối mới gặp ác mộng.

“Thậm tắc vọng ngôn thất chí”, đây là không có tinh thần, không muốn nói gì cả.

“Giai tác nghiệt chi tướng dã”. Đây là nói sơ lược vài ví dụ, đều là tướng không tốt. “Cầu nhất loại thử, tức tu phán phát, xả cự đồ tân, hạnh vật tự ngộ”. Nếu chúng ta tự kiểm điểm như các trường hợp ở trên đưa ra. Bản thân có một điều, hai điều chúng ta phải cảnh giác, lỗi lầm và ác nghiệp nhất định rất nghiêm trọng. Phải cảnh giác, nhanh chóng quay đầu, lập tức phán chán. “Xả cự đồ tân”, nghĩa là phải sửa đổi lỗi lầm. “Hạnh vật tự ngộ”, câu này là khuyến khích chúng ta, hy vọng ta không làm lỡ chính mình. Điều này nhất định phải tự mình phấn đấu, người khác không giúp được.

Phương pháp sửa đổi chỉ nói đến đây, tiếp theo là bài thứ ba: “Phương pháp tích thiện”. Mở đầu bài văn, Liễu Phạm tiên sinh trích dẫn hai câu trong Kinh Dịch để nói rõ với chúng ta.

“Dịch viết: tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh”. Hai câu này có thể dùng lịch sử để chứng minh, từ xưa đến nay phàm là người trung hậu thật thà, người tích thiện, đời sau của họ luôn phát đạt. Cho dù không phát đạt lớn, cũng có thể giữ bình an qua ngày, không đến nỗi gặp những chuyện hung hiểm. Điều này có thể thấy qua lịch sử, trước mắt chúng ta cũng có thể quan sát được, chỉ cần chúng ta lưu ý quan sát tường tận. Hay nói cách khác, nếu tương phản, tổ tiên gia đình này và bản thân họ tích ác, ức hiếp người, làm những việc tổn người lợi mình, gia đình này chắc chắn không hưởng được phú quý lâu dài, mặc dù hiện tại họ rất giàu có. Có một số người thấy hiện tượng này nghĩ rằng, gia đình này không có việc ác gì không làm, vì sao giàu đến thế? Đây là họ không hiểu đạo lý. Điều này là do gia đình đó trong đời quá khứ, hoặc là bản thân họ, tiền bối của họ trong đời quá khứ tu phước báo lớn. Nhà Phật nói: “tu phước không tu tuệ”, vì họ không có trí tuệ, đời này họ mới tạo ra ác nghiệp, tạo ác nghiệp nhất định giảm phước. Ví dụ trong quá khứ họ tu phước, có của cải ức vạn. Đời này tuy phát tài, nhưng tâm bất thiện, luôn đàn áp người, làm những việc tổn người lợi mình. Phước báo của họ bị tổn giảm, của cải ngàn vạn trở thành của cải chỉ còn trăm vạn, tổn thất quá nhiều. Nhưng họ vẫn còn trăm vạn của cải, giàu hơn nhiều so với người bình thường. Nhân quả thông ba đời! Đời này họ hưởng hết dư phước này, tội báo của họ liền hiện tiền. Có một số người đời sau họ mới chịu quả báo, có một số người ngay trong đời này, đến tuổi già mất tất cả, phá sản. Nguyên nhân là gì? Do gia đình họ tích ác, nên họ gặp báo ứng như vậy. Con người phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Nhất định phải biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Đối với cá nhân mình, đối với gia đình mình, đối với dân tộc mình, nhất định có lợi ích lớn.

Bên dưới Liễu Phạm tiên sinh đưa ra một ví dụ: “Tích- tích là đời quá khứ- Nhan Thị, tương dĩ nữ thê Thúc Lương Hột”, nghĩa là Nhan Thị muốn đem con gái mình gả cho Thúc Lương Hột. “Nhi lịch tự kỳ tổ tông tích đức chi trường”,

“Lịch tự” nghĩa là kể rõ tổ tông của Thúc Lương Hột từ đời này qua đời khác, đều là tích đức, đây là gia đình tích thiện. “Nghịch tri kỳ tử tôn, tất hữu hưng giả”. “Nghịch” là dự đoán, dự đoán con cháu gia đình này tương lai nhất định hưng thịnh. Thúc Lương Hột là phụ thân của Khổng tử, cho nên ông ngoại của Khổng tử, ngoại tổ phụ dự đoán tương lai gia đình ông nhất định hưng thịnh. Ông đem con gái mình gả cho Thúc Lương Hột, sau đó sinh ra Khổng tử. Ông xem như thế nào? Thấy tổ tiên của Khổng tử, đời đời tích đức, cho nên gia đình họ xuất hiện đại thánh nhân. Đây là thứ nhất nói về tích đức.

Điều thứ hai, “Khổng tử xưng Thuấn chi đại hiếu”. Người xưa nói về hiếu đạo, trước tiên phải suy tôn Đại Thuấn, người này là mô phạm của hiếu đạo. Chúng ta đọc được trong truyền ký lịch sử, nhất định phải học theo ông ta. Phụ thân của ông, sau khi vợ chết, tức là mẹ của Thuấn (mẹ đẻ), lại cưới thêm người mẹ kế. Sau đó mẹ kế cũng sinh một đứa con, bà đối đãi không tốt với Thuấn. Phụ thân ông bị ảnh hưởng từ mẹ kế, cho nên phụ thân, kẻ mẫu, em trai khác mẹ. Gia đình bốn người này, ba người dùng ác niệm đối đãi với Thuấn, mấy lần dồn Thuấn vào chỗ chết. Hoàn cảnh gia đình này quá ác liệt, nhưng Thuấn vẫn rất hiếu thảo. Trong mắt ông không hề thấy cha mẹ và em trai không tốt với mình, mà luôn cảm thấy mình làm không tốt, khiến phụ thân không thích, mẹ kế không thích, em trai không thích, ngày ngày sửa đổi chính mình. Cứ như vậy suốt mấy năm sau, mới cảm hóa cả gia đình mình. Đây gọi là đại hiếu, là hiếu thảo thật sự. Thuấn thuận từng tất cả, trong thuận từng có trí tuệ cao độ, nhà Phật gọi là: “phương tiện thiện xảo”. Ông có thể tránh thương tổn người nhà đối với mình, có thể bảo toàn tánh mạng mình, nhưng vẫn dùng tâm chân thành và lòng yêu thương chăm sóc cha mẹ anh em. Đây là chuyện người bình thường không làm được, ông làm được. Cho nên Khổng tử xưng tán ông ta rằng: “Viết, tông miếu hưởng chi, tử tôn bảo chi, giai chí luận dã”. Ông ngoại của Khổng tử cho đến Khổng phu tử tán thán Đại Thuấn, đây đều là danh ngôn chí lý. “Thức dĩ vãng sự trung chi”, lại lấy những gia đình tích thiện ngày xưa, quý vị xem sự phát đạt của hậu nhân họ, trên lịch sử có ghi chép. Trong xã hội hiện tại, chúng ta cũng có thể nhìn thấy.

Bên dưới ông đưa ra mười trường hợp. Vị thứ nhất là: “Dương thiếu sư vinh, Kiến ninh nhân, thế dĩ tế độ vi sanh. Cửu vũ kê trưởng, hoành lưu xung hủy dân cư, nịch tử giả thuận lưu nhi hạ, tha chu giai lao thủ hóa vật. Độc Thiếu Sư tăng tổ cập tổ duy cứu nhân, nhi hóa vật nhất vô sở thủ, hương nhân xuy kỳ ngu”. Chúng ta xem đoạn này trước. Dương Vinh làm quan đến Thiếu sư, ngày xưa Thiếu sư là thầy của Hoàng đế, thầy của đế vương có Thái sư, Thiếu sư. Thiếu sư đại đa số là thầy của thái tử, thầy của hoàng đế gọi là Thái sư, thầy của thái tử đa phần gọi là Thiếu sư. Cho nên xưng hô của thầy có Thái sư, Thái phó, Thái bảo.

Dương thiếu sư- Dương Vinh, người Kiến Ninh, Kiến Ninh hiện nay là Kiến Âu Phúc Kiến. Tôi từng ở đây sáu năm, từng đến nhà của Dương Vinh, là một tú hợp viện ba lớp rất lớn. Bây giờ hình như đổi thành thành phố Kiến Âu. Tổ tiên của họ, đời này qua đời khác đều là “dĩ tế độ vi sanh”, nghĩa là làm nghề đưa đò, theo nghề này. Do đây có thể biết, cuộc sống cũng rất gian khổ. Có một lần gặp mưa lớn, mưa lâu ngày, nước sông dâng cao. Con sông này hình như là thượng

nguồn của Mân giang, nó chảy đến Phúc Châu ra biển. Nước dâng cao nhấn chìm xóm làng, cũng ngập nhấn chìm rất nhiều người. Người chết trôi theo dòng sông, đương nhiên có rất nhiều người chèo thuyền. Đa phần họ chèo thuyền đi vớt những vật dụng giữa sông, không quan tâm người chìm trong nước, đều đi vớt tài vật. Chỉ có tiên nhân của Dương Vinh, chính là ông nội, ông cố của ông, là đi cứu người. Đối với những tài vật trôi nổi theo dòng nước, họ không hề lấy một thứ gì, chỉ có cứu người! Người trong thôn thấy họ làm như thế đều nói họ ngu si, cứu người có lợi ích gì đâu? Rất nhiều của cải của người khác trôi trên sông, nếu vớt được là của quý vị. Họ không cần tài vật, chỉ chuyên tâm cứu người, đây là tích đức.

“Đãi Thiếu sư phụ sanh, gia tiệm dụ”. Khi phụ thân Dương Vinh ra đời, gia đình họ ngày càng giàu có. “Hữu thân minh hóa vi đạo giả, ngữ chi viết: Nhữ tổ phụ hữu âm công, tử tôn đương quý hiển, nghi táng mộ địa. Toại y kỳ sở chỉ, nhi biếm chi, tức kim chi viết bạch thổ phần dã. Hậu sanh Thiếu sư, nhược quan đăng đệ, ví chí tam công, gia tăng tổ- tổ phụ- phụ, như kỳ quan, tử tôn quý thịnh, chí kim thượng đa hiền giả”. Đây là lấy câu chuyện của Dương Vinh để chứng minh, gia đình tích thiện, nhất định có niềm vui về sau. Ông nội, ông cố của ông tuy nghèo khó, nhưng đến đời phụ thân ông hoàn cảnh gia đình dần dần giàu có. Lúc này có một vị đạo trưởng, ở đây ghi chép rằng thân nhân hóa thành đạo trưởng, chúng ta nói có một vị đạo trưởng. Nói với phụ thân ông rằng, ông nội người có âm đức_ ông nội tức là ông cố của Dương Vinh, từng cứu rất nhiều nhân mạng, có âm đức, con cháu nhất định quý hiển. “Nghi táng mộ địa”, chỉ ông ta_ chúng ta gọi đây là phong thủy. Có một mảnh đất phong thủy rất tốt, có thể mai táng ở đó. Phụ thân của Dương Vinh, liền đem ông nội mình mai táng nơi mảnh đất đạo nhân chỉ, tức bây giờ gọi là Bạch Thổ Phần. “Hậu sanh Thiếu sư”, sau đó Dương Vinh ra đời. “Nhược quan đăng đệ”. Nhược quan là 20 tuổi, 20 tuổi thi đậu tiến sĩ. Làm quan cho đến Tam công, Thiếu sư là một trong Tam công. Hoàng đế rất cảm kích ông ta, truy phong ông cố, ông nội và phụ thân ông ta như kỳ quan. Quan vị của ông là Thiếu sư, ông cố, ông nội và phụ thân của ông đều được truy phong làm Thiếu sư. “Tử tôn quý thịnh”, mãi đến nay, đến nay tức là lúc Liễu Phàm tiên sinh còn tại thế. Thời đại đó là thời nhà Minh, gia đình họ vẫn còn rất nhiều hiền nhân, đời đời đều có hiền nhân, đây là tổ tông tích đức.

Vị thứ hai: là “Ngân nhân Dương Tự Trùng”, “Ngân” là Ninh Ba Triết Giang hiện nay, ngày xưa gọi là Ngân huyện. Có một người tên là Dương Tự Trùng: “Sơ vi huyện sử”, làm một thư biện ở huyện nha, giống như quan thư ký, quan văn thư hiện nay. Người này “tôn tâm nhân hậu, thủ pháp công bình”, đây là đức hạnh của ông, tâm địa nhân hậu, biết ta biết người. “Thủ pháp công bình”, tuyệt đối không nhận hối lộ của người khác. “Thời huyện tể nghiêm túc”. Thời là đương thời, huyện quan này rất nghiêm túc. “Ngẫu thất nhất tù”, ngẫu nhiên đánh một phạm nhân. “Huyết lưu mãn tiền, nhi nộ do vị tức”, phạm nhân này làm huyện quan nổi giận, huyện quan đánh họ một trận, máu chảy toàn thân, vẫn chưa hết giận. “Dương quy nhi khoan giải chi”, Dương Tự Trùng quỳ xuống đất cầu xin cho phạm nhân. Vị huyện quan này nói: “Tể viết: Châm nại thử nhân, viết pháp

bội lý, bắt do nhân bắt nộ”. Ông cầu xin giúp phạm nhân, quan huyện nói, tù nhân này làm quá nhiều chuyện xấu. “Bắt do nhân bắt nộ”, huyện quan nói ra lý do ông nổi giận. “Tự Trùng khấu đầu viết”, Dương Tự Trùng cúi đầu nói với quan huyện. “Thượng thất kỳ đạo, dân tán cửu hỉ, như đắc kỳ tình, ai căng vật hỷ, hỷ thả bất khả, nhi huông nộ hồ, tể vi chi tế nhan”. Dương Tự Trùng nói rất hay! “Thượng thất kỳ đạo”, câu này không dễ nói ra. Nhìn từ đây, tâm ông quả thật rất nhân hậu, không sợ mình bị mất công việc, ông nói lời thật. “Thượng” là chỉ triều đình, hiện nay bản thân triều đình sai trái, nhân dân mất niềm tin đối với triều đình. Do đây có thể biết, bá tánh phạm pháp, lỗi do đâu? Lỗi do không có ai dạy họ, ai chịu trách nhiệm dạy? Nho giáo dạy học, quan viên địa phương, huyện thị trưởng. Ngày xưa gọi tri huyện là “quan phụ mẫu”, quý vị là cha mẹ của dân ở đây, quý vị là thầy của nhân dân, là lãnh đạo của nhân dân. Nho giáo nói: “tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư”. “Chi” là nhân dân. Thủ trưởng trên địa phương là lãnh đạo của nhân dân, là cha mẹ của dân, là thầy của dân. Con cháu của quý vị làm điều sai trái, do quý vị không dạy tốt họ. Trong “thượng thất kỳ đạo” hàm nghĩa rất rộng. Dương Tự Trùng thật sự rất gan dạ, người này bình thường có đức hạnh, có gan dạ, dám nói lời chân thật. Khi ông thăm vấn, hỏi ra được sự tình, thật sự họ làm rất nhiều chuyện xấu, cần phải phán trọng hình. Ông phải thương xót họ, không sanh tâm hoan hỷ thì thôi, “hỷ thả bất khả, nhi huông nộ hồ”, sao ông có thể nổi giận? Quan huyện cũng không tệ, nghe Dương Tự Trùng nói xong, tâm trạng nóng giận cũng hạ thấp, không còn giận dữ nữa.

“Gia thậm bần”, gia đình Dương Tự Trùng rất nghèo. “Quĩ di nhất vô sở thủ”, đương nhiên ông có thể giúp những người khổ nạn, đặc biệt là những người phạm nhân này. Ông có tâm lân mẫn, thường giúp họ, đương nhiên người ta có một số người đem lễ đến trả ơn, ông không nhận một thứ gì. Đại công vô tư, làm việc theo lương tâm của mình, tuyệt đối không nhận hối lộ. “Ngộ tù nhân pháp lương”, có khi phạm nhân thiếu lương thực, “thường đa phương dĩ tế chi”, ông luôn nghĩ cách để giúp họ. Đến những nhà có thể hành thiện quyên góp, để giúp những phạm nhân này, khiến họ có thể ăn no.

“Nhất nhật”, một hôm. “Hữu tân tù số nhân đãi bộ”, phạm nhân mới đến, có vài người không được ăn. “Gia hựu khuyết mễ”, nhà ông gạo không nhiều. “Cấp tù tắc gia nhân vô thực”, nếu đem gạo cho phạm nhân, người trong nhà mình không có ăn. “Tự cố tắc tù nhân kham mẫn”, nghĩ lại thấy phạm nhân rất đáng thương. “Dữ kỳ phụ thương chi”, bèn thương lượng với vợ. “Phụ viết, tù tòng hà lai. Viết, từ Hàng nhi lai, duyên lộ nhữ chi, thái sắc khả cúc”. Vợ ông hỏi: “Phạm nhân này từ đâu đến?” Từ Hàng Châu đến, trên đường đi chịu đói chịu khát, sắc mặt rất kém, xanh xao vàng vọt. “Nhân triệt kỷ chi mễ, chủ châu dĩ thực tù”. Ông đem nửa số gạo của mình chia cho phạm nhân, còn gia đình mình nấu cháo ăn.

“Hậu sanh nhị tử”, về sau Dương Tự Trùng sanh hai người con trai. “Trường viết thủ trần, thứ viết thủ chỉ, vi nam bắc lại bộ thị lang”. Đây là quả báo, bản thân tích thiện tích đức, đến con cháu được quý hiển. Hai người con trai làm quan đến Nam bắc lại bộ thị lang. “Thị lang”, địa vị này tương đương với phó bộ trưởng hiện nay. “Lại bộ”, lúc đó không gọi là bộ trưởng, mà gọi là thượng thư. Thượng

thư là bộ trưởng, thị lang là phó bộ trưởng. “Trưởng tôn vi hình bộ thị lang”. Hình bộ hiện nay chính là bộ pháp vụ, bộ tư pháp, cũng là làm đến thứ trưởng. “Thứ tôn vi Tứ Xuyên liên hiến”. Liêm hiến cũng là tên chức quan ngày xưa, về sau vào thời nhà Minh gọi là Án sát sử, thông thường cũng gọi là khâm sai đại thần. “Hựu câu vi danh thần”, đương thời đều là hiền đức đại thần nổi tiếng.

“Kim Sở Đình, Đức Chính”. Lịch sử trước thuật không tường tận. “Kim” là cùng thời đại với Liễu Phàm tiên sinh, hai người Sở Đình và Đức Chính, “diệc kỳ duệ dã”, cũng là hậu duệ của ông, hậu duệ của Dương Tự Trưng, ông là người làm chức thư biện nhỏ nhoi trong huyện nha. Do đây có thể biết, tích lũy công đức, bất luận hiện tại cuộc sống của chúng ta như thế nào, có địa vị như thế nào trong xã hội, ngành nghề ra sao, đều có thể làm, cơ hội rất nhiều. Chỉ cần giữ tâm lợi ích xã hội, lợi ích nhân dân chính là tích lũy công đức. Làm việc thiện không cầu quả báo, công đức này càng lớn. Không cầu quả báo, nhất định có quả báo càng thù thắng hơn. Tích thiện lớn, tích thiện nhiều, bản thân mình cảm nhận được quả báo. Liễu Phàm tiên sinh là một trường hợp, cùng thời đại với Liễu Phàm tiên sinh như ông Du Tịnh Ý cũng là một ví dụ. Đến lúc lớn tuổi họ hưởng thụ được quả báo, quả báo kéo dài đến thời con cháu họ, đời đời bất tuyệt.

Trường hợp thứ ba: “Tích Chánh Thống gian”. Chánh Thống là niên hiệu của Anh Tông nhà Minh. “Trịnh Mậu Thất, xướng loạn ở Phúc Kiến”, Trịnh Mậu Thất là một đạo phi đương thời, cường đạo, thổ phỉ, ông làm loạn ở khu vực Phúc Kiến. “Sĩ dân từng tặc giả thậm chúng, triều đình khởi Ngân huyện, Trương Đô Hiến Khải nam chinh, dĩ kế cầm tặc”. Hoàng đế Anh Tông sai Trương Khải của Ngân huyện dẫn binh nam chinh, bình định loạn này, bắt Trịnh Mậu Thất, nhưng vẫn còn một số dư đảng. “Hậu ủy bố chánh ty tạ đô sự, sưu sát đông lộ tặc đảng”. Đầu đảng của thổ phỉ bị bắt, nhưng bên dưới vẫn còn dư đảng. Cho nên triều đình lại sai Bố Chánh Ty Tạ Đô Sự, Bố chánh sự tương đương với tỉnh trưởng hiện nay, Đô sự là một chức quan dưới Bố chánh ty. Phái Tạ đô sự tìm giết dư đảng của động lộ, nghĩa là bình định số đạo tặc còn lại. “Tạ cầu tặc trung, đảng phụ sách tịch”. Vị Tạ Đô Sự này rất hiếm có, trước tiên nghĩ cách lấy được danh sách của nhóm đạo tặc. “Phàm bất phụ tặc giả”, trong đám cướp, không có tên trong danh sách này. “Mật thọ dĩ bạch bố tiêu kỳ, ước binh chí nhật, sáp kỳ môn thủ, giới quân binh vô vọng sát, toàn hoạt vạn dân”. Đây là tướng lĩnh thống binh, ông hiểu cách tích đức, không hàm oan người, không lạm sát người. Cho nên ông dùng tâm thu thập tên của nhóm đạo tặc, không phải thực sự phụ thuộc vào đạo tặc, không được hàm oan người. Quan binh vào thành kiểm tra, ông cho những người không liên quan đến đạo tặc một lá cờ trắng nhỏ, để khi quan binh vào thành, thì đem lá cờ này cắm trước cửa, cảm quan binh phiền nhiễu. Như vậy nên sống cả vạn người, đây là công đức ông tích được.

Trong lịch sử, từ xưa đến nay, người làm tướng quân, đại tướng quân, rất ít người bảo toàn được hậu duệ, do nguyên nhân gì? Vì sát hại quá nhiều, cho nên hậu duệ đều không tốt. Trong các bậc Võ tướng, người có hậu duệ tốt quả thật không nhiều, trong lịch sử có thể đếm ra được. Những người làm tướng quân này

đều thương tiếc nhân mạng, tuyệt đối không lạm sát, kỷ luật quân đội rất nghiêm khắc, như vậy mới bảo toàn đến hậu duệ.

“Hậu tạ chi tử thiên, trung trạng nguyên, vi tể phụ, phục trung thám hoa”. Đây là nói quả báo mà hậu duệ của Tạ Đô Sự nhận được, con trai ông là Tạ Thiên đậu trạng nguyên, làm quan đến tể tướng, “tể phụ” là tể tướng. Cháu ông là Phi cũng đậu thám hoa, thám hoa là thứ ba của tiến sĩ. Đây đều là lịch sử chứng minh về những trường hợp gia đình tích phước, chắc chắn về sau có hạnh phúc.

Lại nói với chúng ta ở Bồ Điền có gia đình họ Lâm: “Bồ Điền Lâm thị, tiên thế hữu lão mẫu háo thiện, thường tác phần đoàn thí nhân, cầu thủ tức hưng chi, vô quyện sắc”. Đây là nói tại Bồ Điền ở Phúc Kiến, ông có “tiên thế hữu lão mẫu háo thiện”, tức là tổ tiên của ông có bà nội rất thích hành thiện. Bà thường làm bánh bô thí, bô thí cho những người nghèo khó, ngày nào cũng làm như thế, suốt đời không mệt mỏi. Ngày nào cũng làm bánh bô thí, có người đến xin bà đều cho hết. Hằng ngày bô thí, không hề mệt mỏi, làm việc tốt, lượng sức mà làm.

Đôi đũa tốt với người khác, bản thân nhất định có quả báo thiện. Đừng sợ thiệt thòi, đừng sợ bị lừa gạt, ngạn ngữ thường nói: “thiệt thòi là phước”. Tôi thường nghĩ mình không có cơ duyên này, nếu tôi có cơ hội này, tôi bằng lòng mở một tiệm cơm, mở tiệm cơm miễn phí cúng dường mọi người. Hiện nay ở Cư Sĩ Lâm tại Singapore, tôi đem suy nghĩ của mình nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ba năm nay ông thật sự làm được. Hằng ngày cúng cơm, miễn phí, bình quân một ngày có hơn 1000 người đến Cư Sĩ Lâm ăn cơm, những ngày nghỉ lễ đến ba bốn ngàn người, đây là việc tốt! Phải chăng Cư Sĩ Lâm bị ăn đến sập tiệm? Không hề, càng ăn càng hưng thịnh. Số người rất đông, rất nhiều người đến ăn cơm! Nói cho chư vị biết, từ khi mở ra đến nay, chưa từng mua gạo, chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau, mà còn ăn không hết. Nguyên nhân là gì? Mọi người biết Cư Sĩ Lâm làm việc tốt này, ngày nào cũng có người đem gạo đến, đem dầu đến, đem rau đến. Đem đến quá nhiều, ăn không hết, ăn không hết thì sao? Chúng ta đem số rau gạo dư cung cấp cho viện dưỡng lão và viện cô nhi. Cho nên ở Singapore, viện dưỡng lão và viện cô nhi của các Tôn giáo khác đều nhận sự cung cấp của chúng ta. Việc tốt! Nên làm.

Thôi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 12